

NGHỊ QUYẾT

về xây dựng tỉnh Trà Vinh đạt chuẩn nông thôn mới trước năm 2025

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết về xây dựng tỉnh Trà Vinh đạt chuẩn nông thôn mới trước năm 2025, gồm những nội dung như sau:

I- ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2010 - 2020

1. Kết quả đạt được

- Thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg, ngày 04/6/2010 và Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020 và giai đoạn 2016 - 2020, Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 04/10/2011 về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020.

- Qua 10 năm triển khai thực hiện, mặc dù trong điều kiện còn nhiều khó khăn nhưng Đảng bộ, chính quyền và nhân dân đã quyết tâm, bằng nhiều giải pháp thực hiện đạt được nhiều kết quả quan trọng. Năm 2020, thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đạt 32 triệu đồng/người/năm (tăng 20,8 triệu đồng so với năm 2011), tỷ lệ hộ nghèo còn 1,8% (giảm 18,33%), tỷ lệ hộ sử dụng điện sinh hoạt đạt 99% (tăng 7,5%), tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99% (tăng 4,2%), tỷ lệ hộ có hố xí hợp vệ sinh đạt trên 86,48% (tăng 56,88%). Đến nay, huyện Tiểu Cần, Cầu Kè, Càng Long được công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới; thị xã Duyên Hải và thành phố Trà Vinh được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; 69/85 xã đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm 81,2%; 590/641 ấp đạt chuẩn ấp văn hóa, nông thôn mới, chiếm 92% (trong đó có 01 ấp đạt ấp nông thôn mới kiểu mẫu); hộ đạt chuẩn gia đình văn hóa, nông thôn mới chiếm 91,4%; bình quân tiêu chí/xã đạt 18,12 tiêu chí. Giai đoạn 2010 - 2020, toàn tỉnh đã huy động, lồng ghép từ nhiều nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp cho xây dựng nông thôn mới được trên 15.346 tỷ đồng, trong đó Nhân dân hiến đất, hoa màu... tham gia xây dựng nông thôn mới giá trị trên 1.353 tỷ đồng, chiếm 8,82% so tổng số. Hạ tầng nông thôn được quan tâm đầu tư ngày càng hoàn chỉnh; cảnh quan môi trường sạch đẹp, nhà ở dân cư khang trang, điều kiện sống của người dân được cải thiện, nâng lên.

2. Nguyên nhân đạt được

- Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cụ thể hóa vào điều kiện thực tiễn của tỉnh và chỉ đạo tổ chức

triển khai, thực hiện một cách đồng bộ giữa các ngành, các cấp vì vậy đã mang lại hiệu quả cao⁽¹⁾.

- Tỉnh ủy xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, chỉ đạo toàn hệ thống chính trị có sự tập trung trong triển khai thực hiện. Nhận thức của cả hệ thống chính trị có sự chuyển biến rõ rệt; từng ngành, từng cấp xây dựng kế hoạch, xác định nội dung, nhiệm vụ thực hiện, thành lập Ban chỉ đạo các cấp, lồng ghép nhiều nguồn lực trong và ngoài nước; các đoàn thể phát động nhiều phong trào thi đua góp phần mang lại hiệu quả thiết thực; người dân và các thành phần kinh tế tích cực tham gia, hưởng ứng tạo ra sức lan tỏa sâu rộng trong toàn tỉnh.

- Hàng năm, Ban Chỉ đạo tỉnh tổ chức nhiều đợt kiểm tra trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố và các xã; định kỳ hàng quý, 6 tháng có trực tiếp kiểm tra, tháo gỡ khó khăn cho Ban chỉ đạo các huyện, xã.

- Trong xây dựng nông thôn mới, phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra và dân thụ hưởng*” được các cấp, các ngành quán triệt sâu sắc, dân chủ ở nông thôn ngày càng được phát huy; quốc phòng - an ninh ở nông thôn được giữ vững.

3. Những hạn chế

- Nhiều xã mặc dù đạt chuẩn nông thôn mới nhưng thiếu tính bền vững; cảnh quan, vệ sinh môi trường chưa thật sự tương xứng với danh hiệu hộ, ấp, xã, huyện nông thôn mới.

- Các địa phương chưa đánh giá sát tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn, đề từ đó đề ra các giải pháp ưu tiên đầu tư. Một số địa phương chưa có kế hoạch cụ thể trong việc định hướng, giải pháp cho sản xuất; kinh tế hợp tác phát triển còn chậm và thiếu ổn định. Phần lớn các hợp tác xã nông nghiệp hoạt động hiệu quả thấp, mức độ ứng dụng công nghệ cao và khả năng liên kết với thị trường còn nhiều hạn chế, số mô hình áp dụng công nghệ cao còn ít. Doanh nghiệp đầu tư tham gia xây dựng nông thôn mới chưa nhiều.

- Tình trạng ô nhiễm môi trường ở nông thôn còn diễn biến phức tạp, chất thải trong chăn nuôi chưa được xử lý triệt để; việc sử dụng hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật gây ô nhiễm môi trường vẫn còn xảy ra ở một số nơi; việc quy hoạch nghĩa trang thực hiện còn chậm.

- Một số nơi thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội chưa nghiêm, gây lãng phí. Nhà văn hóa ấp, xã một số địa phương chưa phát huy hết hiệu quả sau đầu tư, thiếu quan tâm nâng chất các tiêu chí sau khi đã đạt chuẩn.

⁽¹⁾ Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 04/10/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020 cụ thể hóa Quyết định số 800/QĐ-TTg, ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020; Kế hoạch số 16-KH/TU ngày 04/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2016 - 2020 cụ thể hóa Quyết định số 1600/QĐ-TTg, ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

4. Nguyên nhân hạn chế

- Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 có nhiều tiêu chí được bổ sung nội dung, điều chỉnh mức độ đạt cao hơn, tạo ra nhiều thách thức đối với hầu hết các địa phương trong thực hiện.

- Là tỉnh với điểm xuất phát kinh tế thấp, việc huy động nguồn lực để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, đòi hỏi cần có sự tập trung dồn sức lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.

- Nhu cầu kinh phí đầu tư để hoàn thiện các tiêu chí liên quan đến lĩnh vực hạ tầng là rất lớn, trong khi nguồn lực của tỉnh có hạn, khả năng đối ứng của người dân thấp, do đó còn nhiều khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

- Năng lực của đội ngũ cán bộ có nơi còn yếu, thiếu năng động. Trong triển khai thực hiện thiếu kiểm tra, đôn đốc, hoạt động phong trào mang tính cầm chừng, hình thức (*nhất là những địa phương sau khi được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới*); tư tưởng chủ quan, thỏa mãn với thành tích dẫn đến kết quả đạt nông thôn mới chất lượng chưa cao.

- Công tác tuyên truyền, vận động ở một số địa phương chưa thực hiện thường xuyên, liên tục nên chưa phát huy được vai trò chủ thể của cộng đồng dân cư. Vẫn còn tâm lý trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước từ đó đã ảnh hưởng đến chất lượng, sự duy trì và tính bền vững của các tiêu chí nông thôn mới.

- Các địa phương chưa quyết liệt, chủ động và thiếu tính đồng bộ trong việc triển khai thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Việc đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức sản xuất và các loại hình kinh tế nông thôn còn chậm; các sản phẩm nông nghiệp trong tỉnh còn nhỏ lẻ, nhiều sản phẩm nông nghiệp chất lượng chưa cao, mẫu mã chưa đẹp, năng lực cạnh tranh còn thấp.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI ĐẾN NĂM 2025

1. Quan điểm

- Xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị và Nhân dân cùng tham gia. Phát triển Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới bền vững trên cơ sở phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng dân cư với phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát và dân thụ hưởng*”; bảo đảm thật sự nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân là then chốt; đồng thời tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt trong giai đoạn 2010 - 2020.

- Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên cơ sở kế thừa, đồng thời lồng ghép các chương trình, dự án khác đang triển khai ở nông thôn, có bổ sung dự án hỗ trợ đối với các lĩnh vực cần thiết. Tập trung đầu tư xây dựng nâng cao chất lượng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trọng yếu; thực hiện

đồng bộ các tiêu chí, đầu tư hoàn thành dứt điểm để phát huy hiệu quả mang lại lợi ích thiết thực cho người dân.

2. Mục tiêu

2.1 Mục tiêu tổng quát

Xây dựng và nâng cao chất lượng đơn vị nông thôn mới bảo đảm theo mục tiêu Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh đề ra, trên cơ sở phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng dân cư; tập trung phát triển sản xuất nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân; xây dựng thành công huyện nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu, hướng tới xây dựng tỉnh Trà Vinh đạt chuẩn nông thôn mới trước năm 2025.

2.2 Mục tiêu cụ thể

Đến năm 2023, có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới (*năm 2021 có thêm 08 xã; năm 2022 có thêm 04 xã; năm 2023 có thêm 04 xã*); phần đầu 51% xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 20% xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; huyện Châu Thành đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021; huyện Trà Cú, Cầu Ngang đạt chuẩn nông thôn mới năm 2022 và huyện Duyên Hải đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023. Tỉnh Trà Vinh đạt chuẩn nông thôn mới trước năm 2025.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và người dân, nâng cao chất lượng các phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới

- Các cấp ủy, chính quyền, các cơ quan chức năng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục tổ chức quán triệt và đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của việc xây dựng nông thôn mới trong quá trình thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Nâng cao chất lượng các phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới, phong trào *“Trà Vinh cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”* bằng những nội dung cụ thể, sát với thực tế, tình hình phát triển của tỉnh. Thường xuyên cập nhật, phổ biến các mô hình mới, các điển hình tiên tiến, sáng kiến và kinh nghiệm hay về xây dựng nông thôn mới trong, ngoài tỉnh để nhân rộng. Động viên khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân, tổ chức có thành tích tiêu biểu trong tham gia thực hiện Chương trình.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát của ban chỉ đạo cấp trên đối với việc triển khai, tổ chức thực hiện ở cấp dưới để bảo đảm sự phát triển đúng hướng và có hiệu quả của Chương trình.

- Cấp ủy các cấp tiếp tục phát huy sức mạnh đoàn kết trong tập thể, cùng đồng thuận xây dựng nông thôn mới, trong đó nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền; có sự phân công, phân nhiệm cụ thể, nâng cao vai

trò, trách nhiệm của từng thành viên ban chỉ đạo, bám sát cơ sở trong việc triển khai các phần việc. Từng đảng ủy viên xây dựng chương trình hành động hàng năm, chọn những việc làm cụ thể đăng ký thực hiện gắn với hiệu quả công việc.

2. Huy động đa dạng và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho Chương trình

Hàng năm, tinh cân đối nguồn lực từ ngân sách tỉnh, kết hợp với ngân sách Trung ương và các nguồn lực khác bảo đảm cho việc thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu của Chương trình. Phân công, phân cấp trách nhiệm của từng cấp và các sở, ban, ngành trong việc tổ chức thực hiện theo nguyên tắc tăng cường, phân cấp và đề cao tinh thần trách nhiệm cho cơ sở. Ưu tiên nguồn lực hỗ trợ từ ngân sách cho các xã đặc biệt khó khăn, các xã bãi ngang ven biển có tỷ lệ hộ nghèo cao, trong đó ưu tiên nhiều hơn cho các xã có số tiêu chí đạt thấp. Cụ thể là 16 xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới và các huyện Châu Thành, Trà Cú, Cầu Ngang, Duyên Hải xây dựng huyện nông thôn mới để tỉnh sớm đạt chuẩn nông thôn mới trước năm 2025.

- Tăng cường thực hiện lồng ghép hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình hỗ trợ có mục tiêu và các chương trình, dự án khác; ưu tiên các nguồn lực cho các xã, huyện đăng ký hoàn thành trong năm. Ngoài nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, của tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố phải chủ động dành một phần nguồn lực từ ngân sách địa phương hỗ trợ cho Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Có cơ chế phù hợp để huy động và vận động được nhiều nguồn lực hợp pháp khác ngoài ngân sách: Tín dụng, phát triển doanh nghiệp, vận động đóng góp từ người dân (nhưng tuyệt đối tránh việc huy động quá mức hoặc xây dựng cơ bản không có nguồn lực bảo đảm dẫn đến nợ đọng, không có khả năng thanh toán); quản lý, sử dụng hiệu quả đúng pháp luật các nguồn vốn huy động và vận động. Các khoản đóng góp theo nguyên tắc tự nguyện của nhân dân trong xã cho từng dự án cụ thể phải được Hội đồng nhân dân xã thông qua: Đất đai, hoa màu, vật kiến trúc, ngày công lao động, hiện vật, bằng tiền mặt,... để góp phần duy trì và nâng chất các tiêu chí nông thôn mới, xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu.

3. Hoàn thiện cơ chế, chính sách

Rà soát, bổ sung, hoàn thiện cơ chế chính sách hỗ trợ xây dựng nông thôn mới, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; nghiên cứu, đề xuất kiện toàn bộ máy tổ chức triển khai Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 theo chỉ đạo của Trung ương. Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ thực hiện các nội dung của Chương trình theo hướng nâng cao chất lượng, đi vào chiều sâu và bền vững, trong đó cần chú trọng các địa phương có đông đồng bào dân tộc. Nâng cao năng lực và kỹ năng cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp, ưu tiên bố trí người có đủ tâm huyết, đủ năng lực cho bộ máy tham mưu về nông thôn mới.

4. Quy hoạch xây dựng nông thôn mới

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện quy hoạch xây dựng nông thôn mới cấp xã, quy hoạch xây dựng vùng huyện bảo đảm tính thực tế, khả thi, hiệu quả, phát huy lợi thế của từng địa phương. Đồng thời, thường xuyên rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của xã, huyện trên cơ sở kế thừa các quy hoạch và phù hợp với quy hoạch chung của tỉnh đã được phê duyệt (*quy hoạch sử dụng đất và hạ tầng thiết yếu cho phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ; quy hoạch phát triển các khu tái định cư và chỉnh trang các khu dân cư; quy hoạch phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội - môi trường, các khu thể thao vui chơi trên địa bàn các xã*).

5. Hoàn thiện, nâng cao chất lượng hệ thống kết cấu hạ tầng thiết yếu

Đẩy mạnh đầu tư xây dựng hoàn thành hệ thống kết cấu hạ tầng thiết yếu trên địa bàn các xã (giao thông, điện, nước sạch, hạ tầng thương mại nông thôn, trường học các cấp, trạm y tế xã, nhà văn hóa ấp), hỗ trợ phát triển sản xuất, bảo vệ môi trường. Cần ưu tiên hoàn thiện, nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng thiết yếu cho những xã nghèo, xã đặc biệt khó khăn, xã có đông đồng bào dân tộc Khmer để tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội và tăng thụ hưởng trực tiếp cho người dân nông thôn. Quá trình triển khai thực hiện chú ý công tác giải ngân không để nợ đọng, chuyển nguồn trong xây dựng cơ bản và tránh lãng phí.

6. Phát triển sản xuất gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn

Tập trung đẩy nhanh thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp ở mỗi địa phương gắn với phát triển ngành nghề, thu hút đầu tư của doanh nghiệp, mở rộng liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị. Tập trung thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gắn với xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiêu thụ sản phẩm và thu hút đầu tư; đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp hữu cơ gắn với kết nối thị trường tiêu thụ; tập trung phát triển các hợp tác xã nông nghiệp; tiếp tục hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới hiệu quả giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 167/QĐ-TTg, ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ; đổi mới phương thức thực hiện và nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo hướng “*Gắn đào tạo nghề với triển khai các mô hình, dự án phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị*”. Phát triển công nghiệp chế biến để nâng cao giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh của nông sản hàng hóa. Chú trọng phát triển thương mại dịch vụ nông thôn để nâng cao hiệu quả sản xuất, tạo điều kiện thuận lợi cho tiêu thụ nông sản.

7. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, cảnh quan nông thôn theo hướng sáng - xanh - sạch - đẹp; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng

- Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, tăng cường hướng dẫn cách phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt cho từng hộ gia đình.

- Chỉ đạo sớm đưa vào hoạt động chính thức Nhà máy xử lý rác thải tập trung của tỉnh; tập trung xử lý vấn đề rác thải, nước thải sinh hoạt, chất thải chăn nuôi. Khắc phục ô nhiễm môi trường ở các làng nghề, áp dụng công nghệ xử lý tiên bộ và các hình thức tổ chức phù hợp với điều kiện từng địa phương để xử lý hiệu quả rác thải, nước thải. Đồng thời có cơ chế, chính sách để tạo nguồn lực cho giải quyết các vấn đề môi trường nông thôn; từng bước đưa các cơ sở chăn nuôi lớn và ngành nghề tiểu thủ công nghiệp nông thôn vào khu tập trung để kiểm soát việc xử lý môi trường, hạn chế ô nhiễm; phát động mạnh mẽ phong trào xây dựng khu dân cư kiểu mẫu (trong đó, nội dung chủ yếu hướng vào xử lý môi trường, xây dựng cảnh quan môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp ở từng hộ và cộng đồng dân cư).

- Xây dựng kế hoạch sử dụng đất; tăng cường công tác quản lý, chuyển đổi sử dụng hợp lý và hiệu quả diện tích đất phục vụ cho yêu cầu phát triển. Tổ chức điều tra, đánh giá và quy hoạch phân bổ tài nguyên nước phục vụ quản lý, khai thác, sử dụng bền vững và hiệu quả. Tăng cường bảo vệ, chăm sóc và phát triển rừng; tiếp tục giao đất, giao rừng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rừng cho người dân đúng quy định pháp luật. Quy hoạch không gian biển; tăng cường hợp tác liên kết để nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, năng lực phòng, chống và thích ứng với thiên tai, biến đổi khí hậu và nước biển dâng, sụt lún đất.

- Hướng ứng Chương trình trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021 - 2025 do Thủ tướng Chính phủ phát động, trồng cây xanh tại các tuyến đường và khu vực dân cư, nhằm tăng mật độ cây xanh, tạo cảnh quan, không gian xanh kết hợp trang trí tạo đặc trưng đồng thời có tác dụng ngăn gió, chống bụi, chống ồn cho tuyến đường.

8. Đẩy mạnh phát triển y tế, văn hóa, giáo dục - đào tạo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển con người

- Tập trung nguồn lực, quan tâm nguồn xã hội hóa để xây dựng, nâng cấp hoàn thiện các cơ sở y tế; đầu tư trang thiết bị cho các bệnh viện theo hướng hiện đại, phục vụ tốt nhu cầu khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Kiện toàn đội ngũ cán bộ y tế cả về số lượng, chất lượng và cơ cấu. Phát triển hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở, y tế dự phòng; kết hợp giữa y học cổ truyền và y học hiện đại trong khám, chữa bệnh. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra vệ sinh, an toàn thực phẩm, quản lý y dược tư nhân. Thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, bảo đảm trẻ em được hưởng các dịch vụ y tế và giáo dục có chất

lượng, được bảo vệ, không phân biệt đối xử, không bị xâm hại; phòng, chống bạo lực gia đình.

- Tiếp tục thực hiện tốt phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” gắn với xây dựng nông thôn mới, bảo đảm phát triển kinh tế, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh và xây dựng các thiết chế văn hóa - thể thao, nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa cơ sở. Phát triển các mô hình du lịch nông nghiệp, nông thôn, du lịch sinh thái. Triển khai các hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch, xây dựng mạng lưới điểm đến, sản phẩm du lịch nông thôn tiêu biểu gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục và đào tạo. Tăng cường giáo dục đạo đức, nhân cách, truyền thống cách mạng, kỹ năng sống và văn hóa ứng xử. Đẩy mạnh phân luồng, tư vấn hướng nghiệp và định hướng nghề nghiệp. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức cho cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên. Tiếp tục sắp xếp lại các điểm trường gắn với đầu tư xây dựng trường, lớp, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục và đào tạo.

- Hợp tác liên kết với các trường đại học trong và ngoài nước để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, giáo viên và thiết bị giảng dạy các trường đại học, cao đẳng của tỉnh ngày càng đáp ứng đủ nhu cầu đào tạo nguồn lao động trong tỉnh, đặc biệt cung cấp nguồn lao động có tay nghề cao đáp ứng thị trường lao động trong và ngoài nước.

9. Lao động, việc làm, thực hiện các chính sách xã hội và an sinh xã hội

Nâng cao chất lượng đào tạo nghề, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực thực hiện chương trình việc làm. Thực hiện tốt các chính sách để người có công và thân nhân có mức sống từ trung bình khá trở lên so với địa bàn nơi cư trú; xã hội hóa công tác “*Đền ơn đáp nghĩa*”, chăm sóc đối tượng bảo trợ xã hội. Triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chính sách về giảm nghèo; nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho hộ nghèo, hộ cận nghèo. Tăng cường tuyên truyền, vận động mọi người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, hướng tới bảo hiểm y tế toàn dân.

10. Tăng cường quốc phòng và an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội

- Triển khai, quán triệt thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh trong khu vực phòng thủ. Kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng - an ninh. Thực hiện tốt công tác tuyển quân, tuyển sinh, huấn luyện và diễn tập hàng năm; xây dựng tổ chức Đảng trong lực lượng vũ trang trong sạch, vững mạnh toàn diện. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

- Chủ động nắm tình hình, đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động; giải quyết kịp thời, có hiệu quả, đúng pháp luật các vụ việc phức tạp xảy ra, không để các thế lực thù địch, đối tượng xấu lợi dụng kích động, xúi giục tụ tập đông người gây bất ổn về an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Tăng cường công tác bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, an ninh văn hóa - tư tưởng, thông tin truyền thông, an ninh mạng, an ninh kinh tế, an ninh xã hội. Bảo vệ tuyệt đối an toàn các sự kiện chính trị, xã hội, các mục tiêu trọng điểm. Chủ động đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng, chống cháy, nổ và cứu nạn, cứu hộ. Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Thực hiện tốt công tác hòa giải, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, không để vụ việc tồn đọng kéo dài gây mất an ninh trật tự ở địa phương.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy xây dựng chương trình, kế hoạch để tổ chức thực hiện mới; các ban cán sự đảng, đảng đoàn, sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch triển khai, quán triệt sâu, rộng Nghị quyết này trong hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân; thường xuyên tuyên truyền, phổ biến rộng rãi nội dung Nghị quyết đến nội bộ và các tầng lớp Nhân dân.

3. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phối hợp với các sở, ngành và các địa phương xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện tốt Nghị quyết này.

4. Từng đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh phải nêu gương trong thực hiện xây dựng nông thôn mới, xây dựng kế hoạch hành động cá nhân cụ thể để tổ chức thực hiện gắn với Nghị quyết của Tỉnh ủy và chương trình, kế hoạch của địa phương, cơ quan, đơn vị.

5. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết; định kỳ hàng quý, 06 tháng, năm tổ chức sơ, tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Tỉnh ủy nắm, chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Các đ/c UVBCH Đảng bộ tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ**

Kim Ngọc Thái